TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ–ST
Ngày: 04–7–2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lý Thị Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 03-4-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-6-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28-6-2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lường Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản NM, xã ET, huyện TC, tỉnh Sơn La

2. Bị đơn: Chị Lường Thị N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản NH, xã ET, huyện TC, tỉnh Sơn La.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lường Văn H trình bày:

Anh Lường Văn H và chị Lường Thị N kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 05/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã ET, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên gia đình đã hòa giải khuyên bảo vợ chồng nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân được gần 04 năm, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay

anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Lường Thị N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lường Thị N trình bày:

Chị Lường Thị N và anh Lường Văn H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 05/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã ET, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H đi làm thuê xa không còn tình cảm với chị N nữa, về nhà cố ý đuổi chị N đi, vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm, chị N xác định vẫn còn tình cảm nên không nhất trí ly hôn với anh Lường Văn H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận với nhau xong mới ly hôn.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành triệu tập tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Lường Thị N để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị Lường Thị N vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến khác về việc giải quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Anh Lường Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Anh H giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và có yêu cầu miễn án phí.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng đầy đủ tư cách tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định, đảm bảo đúng thời hạn, tống đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ

luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lường Văn H được ly hôn với chị Lường Thị N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn anh Lường Văn H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lường Văn H yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Lường Thị N có địa chỉ nơi cư trú tại bản NH, xã ET, huyện TC, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Lường Văn H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn chị Lường Thị N đã được Tòa án triệu tập tống đạt hợp lệ lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lường Văn H và chị Lường Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, được Ủy ban nhân dân xã ET, huyện TC, tỉnh SL cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, anh H và chị N là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H, chị N chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H đi làm xa nhà, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên gia đình đã hòa giải cho vợ chồng nhưng không thể hàn gắn. Chị N và anh H đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tình cảm vợ chồng không còn, anh H yêu cầu ly hôn với chị Lường Thị N. Chị Lường Thị N còn tình cảm với anh Lường Văn H nên không nhất trí ly hôn.

Tòa án đã tiến hành triệu tập tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Lường Thị N để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị Lường Thị N vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến khác về việc giải quyết ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của đương sự và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của anh H và chị N không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, đã sống ly thân được một thời gian dài không ai quan tâm đến cuộc sống của ai dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Lường Văn H ly hôn với chị Lường Thị N.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lường Văn H và chị Lường Thị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Lường Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí. Do đó, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Lường Văn H. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lường Văn H được ly hôn với chị Lường Thị N.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị N xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó không xem xét giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Lường Văn H. Hoàn trả anh Lường Văn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001775, ngày 03/4/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lường Văn H, chị Lường Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (2);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã ET, huyện TC, tỉnh SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Thịnh